

**TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 43 /TCT-TCKT

Bình Định, ngày 29 tháng 07 năm 2022

V/v công bố thông tin về Báo cáo tài chính Quý 2/2022 và giải trình biến động lợi nhuận sau thuế.

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tổ chức công bố thông tin

- Tên Công ty: Tổng công ty PISICO Bình Định - CTCP
- Mã chứng khoán: PIS
- Địa chỉ: số 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng Thành phố Quy Nhơn – Bình Định
- Điện thoại: (0256) 3947099 Fax: (0256) 3947029
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đồng Thị Ánh - Tổng giám đốc

2. Nội dung công bố thông tin:

2.1. Báo cáo tài chính Quý 2/2022 của Tổng công ty PISICO Bình Định - CTCP đính kèm

2.2. Các nội dung giải trình:

Giải trình về biến động lợi nhuận sau thuế Báo cáo tài chính tổng hợp giữa Quý 2/2022 so với Quý 2/2021:

STT	Chỉ tiêu	Quý 2/2022	Quý 2/2021	Chênh lệch
1	Doanh thu hoạt động tài chính	2.181.206.741	5.009.161.625	-56%
2	Thu nhập khác	197.372.546	2.484.226.842	-92%
3	Lợi nhuận sau thuế	2.734.553.625	6.189.786.205	-56%

Lợi nhuận sau thuế Quý 2/2022 giảm 56% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do: Doanh thu tài chính giảm 56% và thu nhập khác giảm 96%, nguyên nhân là do trong Quý 2/2021 Công ty có nhận được các khoản lợi nhuận cổ tức được chia từ các đơn vị thành viên và khoản tiền đền bù về giải phóng mặt bằng.

Địa chỉ Website đăng tải: Thông tin này đã được công bố trên Website của PISICO vào ngày 29/07/2022 tại đường dẫn: www.pisico.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin được công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website PISICO;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng nghiệp vụ
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dòng Thị Anh

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH
CÔNG TY CỔ PHẦN

-----❧❧❧-----

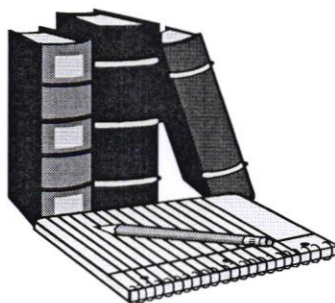


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----❧❧❧-----

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TCTY PISICO QUÝ 2 NĂM 2022

-----❧❧❧-----



Nơi nhận:

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2022

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán	2 - 4
3. Báo cáo kết quả kinh doanh	5
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6 - 7
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 29

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**Mẫu B01 - DN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		192.921.521.273	164.368.783.652
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	51.919.550.869	31.922.723.510
1. Tiền	111		51.919.550.869	31.922.723.510
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	6.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	-
1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	6.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu	130		91.658.604.481	94.808.502.114
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	23.097.899.319	21.817.346.264
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	17.841.406.277	17.437.238.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		40.130.780.000	40.130.780.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	14.308.933.930	19.363.456.419
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	(3.720.415.045)	(3.940.318.569)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	42.155.674.632	35.577.520.275
1. Hàng tồn kho	141		42.155.674.632	35.577.520.275
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.187.691.291	2.060.037.753
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	155.943.022	452.941.525
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.031.748.269	1.607.096.228
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Thuyết minh báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		293.416.204.682	294.356.217.048
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.951.825.000	3.951.825.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	3.951.825.000	3.951.825.000
II. Tài sản cố định	220		54.451.997.690	55.221.052.159
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	43.704.457.050	44.319.191.375
<i>Nguyên giá</i>	222		103.600.369.840	102.032.369.840
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(59.895.912.790)	(57.713.178.465)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	10.747.540.640	10.901.860.784
<i>Nguyên giá</i>	228		13.661.264.000	13.661.264.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.913.723.360)	(2.759.403.216)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	24.724.629.025	25.072.995.195
<i>Nguyên giá</i>	231		33.607.270.817	33.607.270.817
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(8.882.641.792)	(8.534.275.622)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	4.970.617.825	6.290.409.230
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		4.970.617.825	6.290.409.230
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	198.280.493.842	196.222.240.487
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	66.081.955.290	63.741.955.290
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	127.476.363.712	127.476.363.712
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	7.451.619.996	7.451.619.996
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.729.445.156)	(2.447.698.511)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.036.641.300	7.597.694.977
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	5.757.484.820	6.160.881.049
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.22	1.279.156.480	1.436.813.928
3. Thiết bị, vật tư, phù tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		486.337.725.955	458.725.000.700

Báo cáo này phải được đọc cùng với Thuyết minh báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

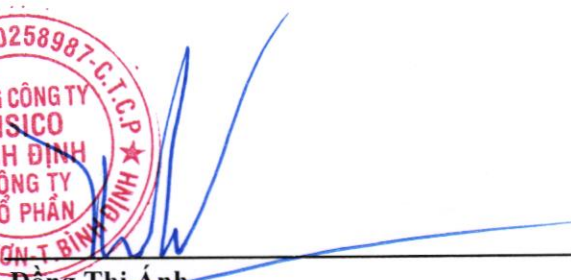
Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		171.244.541.679	147.786.365.555
I. Nợ ngắn hạn	310		93.985.685.956	66.059.807.683
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	12.880.270.485	10.518.806.430
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15a	1.914.029.407	6.869.771.475
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	1.405.135.000	264.207.395
4. Phải trả người lao động	314		10.010.435.347	5.337.275.735
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	15.948.526.085	2.694.116.610
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19a	3.064.779.214	2.903.396.296
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	4.216.099.457	4.342.613.827
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	43.598.090.090	32.898.113.704
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	948.320.871	231.506.211
II. Nợ dài hạn	330		77.258.855.723	81.726.557.872
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19b	77.258.855.723	78.186.557.872
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	-	-
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	-	3.540.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		315.093.184.276	310.938.635.145
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	315.093.184.276	310.938.635.145
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		275.000.000.000	275.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		275.000.000.000	275.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.397.496.193	11.397.496.193
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28.695.688.083	24.541.138.952
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		23.421.138.952	1.541.048
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.274.549.131	24.539.597.904
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		486.337.725.955	458.725.000.700

Bình Định, ngày 29 tháng 07 năm 2022


Hoàng Trọng Việt
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng

Đồng Thị Ánh
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2022 -> 30/06/2022

Mẫu B02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý 2		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	56.922.249.548	51.469.068.010	93.215.821.606	108.265.897.851
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10	VI.1	56.922.249.548	51.469.068.010	93.215.821.606	108.265.897.851
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	50.786.110.534	46.248.051.674	79.553.501.017	95.613.470.686
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20		6.136.139.014	5.221.016.336	13.662.320.589	12.652.427.165
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.181.206.741	5.009.161.625	3.518.243.274	5.987.564.664
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.044.370.933	1.051.707.397	1.576.481.132	1.528.272.832
Trong đó: chi phí lãi vay	23		484.435.852	449.068.913	865.224.086	803.753.370
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	952.873.524	1.214.748.047	2.807.717.632	3.419.820.495
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.089.447.812	3.093.101.116	6.536.169.708	5.969.905.278
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.230.653.486	4.870.621.401	6.260.195.391	7.721.993.224
11. Thu nhập khác	31		197.372.546	2.484.226.842	197.372.546	2.484.226.842
12. Chi phí khác	32	VI.7	-	426.000.000	194.000	426.021.066
13. Lợi nhuận khác	40		197.372.546	2.058.226.842	197.178.546	2.058.205.776
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.428.026.032	6.928.848.243	6.457.373.937	9.780.199.000
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	614.643.683	660.233.315	1.025.167.358	1.157.562.230
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		78.828.724	78.828.723	157.657.448	157.657.447
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		2.734.553.625	6.189.786.205	5.274.549.131	8.464.979.323

Bình Định, ngày 29 tháng 07 năm 2022


Hoàng Trọng Việt
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng

Đồng Thị Anh
Tổng giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**Mẫu B03 - DN****Theo phương pháp gián tiếp**(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)**Từ ngày 01/01/2022 -> 30/06/2022**Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.457.373.937	9.780.199.000
2. Điều chỉnh cho các khoản:			927.649.579	(1.401.777.400)
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	VII.1	2.685.420.639	2.872.858.410
- Các khoản dự phòng	03	VII.2	61.843.121	543.310.169
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		265.454.314	27.675.819
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.3	(2.950.292.581)	(5.649.375.168)
- Chi phí lãi vay	06		865.224.086	803.753.370
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.385.023.516	8.378.421.600
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.159.105.852)	8.221.885.950
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.258.362.952)	15.135.066.565
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		15.197.743.936	4.151.011.351
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		700.394.732	435.002.865
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(837.763.213)	(807.521.981)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(653.959.039)	(556.354.787)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		56.640.000	28.389.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(459.825.340)	(706.040.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.970.785.788	34.279.860.563
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.561.300.000)	(119.494.595)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		67.121.000	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Thuyết minh báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
3. Tiền cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(30.000.000.000)	(40.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		24.000.000.000	35.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.340.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		8.986.943.212	11.940.360.549
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.847.235.788)	6.320.865.954
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.4	56.224.371.846	76.866.310.542
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII.5	(49.571.368.471)	(86.999.742.274)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.028.050)	(22.698.373.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6.637.975.325	(32.831.805.432)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		19.761.525.325	7.768.921.085
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		31.922.723.510	17.211.195.131
Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		235.302.034	(21.848.175)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		51.919.550.869	24.958.268.041

Bình Định, ngày 19 tháng 07 năm 2022


 Hoàng Trọng Việt
 Lập biểu


 Nguyễn Hoàng Lam
 Kế toán trưởng




 Đồng Thị Ánh
 Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Mẫu B09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01/01/2022 -> 30/06/2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức vốn chủ sở hữu: Công ty cổ phần

Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần (viết tắt là PISICO) tiền thân là Tổng công ty Sản Xuất Đầu Tư Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bình Định là Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu được thành lập theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258987 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 01/9/2010.

Ngày 17/10/2013, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3065/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển Tổng công ty Sản Xuất Đầu tư Dịch Vụ XNK Bình Định thành Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần.

Tổng Công ty Pisico Bình Định - Công ty Cổ phần chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 27/01/2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4100258987 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27 tháng 01 năm 2014.

Trụ sở chính của PISICO đặt tại 99 Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

2. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh của PISICO theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm: trồng và khai thác rừng; Tư vấn thiết kế công trình lâm sinh; Kinh doanh nguyên liệu giấy; Khai thác, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; Sản xuất và mua bán hàng công nghiệp thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, may mặc, giày da; Thăm dò, khai thác, chế biến mua bán tài nguyên khoáng sản các loại; Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu cho ngành nông, lâm, thủy sản và vật liệu xây dựng; Mua bán máy móc, phương tiện vận tải, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xăng dầu; Kinh doanh truyền hình cáp và vật tư, thiết bị viễn thông; Kinh doanh dịch vụ cảng biển; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn uống; Dịch vụ cho thuê kho, bãi, giao nhận và bảo quản hàng hóa; Sản xuất các loại bao bì, sản phẩm tiêu dùng từ chất dẻo; Đầu tư hạ tầng; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng và kinh doanh bất động sản; Đầu tư tài chính vào các DN,....

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Pisico được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Cấu trúc doanh nghiệp:

a. Danh sách các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	Phường Nhơn Bình, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	15.000.000.000	99,90%	99,90%
Cty TNHH MTV truyền hình Cáp Quy Nhơn	198 Trần Hưng Đạo, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	10.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Đường số 10, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	24.500.000.000	51%	51%
Công ty TNHH Đầu tư An Việt Phát	99 Tây Sơn, Tp. Quy nhơn, Bình Định	350.000.000.000	57,14%	57,14%
Công ty TNHH MTV HR PISICO	99 Tây Sơn, Tp. Quy nhơn, Bình Định	5.000.000.000	100%	100%
Công ty CP Pisico Đắk Lắk	25 An Dương Vương, TT M-Đắk, H.M'Đrắk, Tỉnh Đắk Lắk	15.000.000.000	68,97%	68,97%

b. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	99 Tây Sơn, Tp. Quy nhơn, T. Bình Định	180.000.000.000	50,00%	50,00%
Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất PISICO	Lô C6-C7, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	22.500.000.000	40,01%	40,01%
Công ty CP PISICO Hà Thanh	Cụm Công nghiệp Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định	23.800.000.000	44,97%	44,97%
Công ty TNHH Sản xuất Dăm gỗ Bình Định (Gián tiếp)	Đường Tây Sơn, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	9.000.000.000	45,00%	22,95%

c. Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

► Xí nghiệp Chế biến Lâm sản Xuất khẩu Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

► Xí nghiệp Lâm nghiệp Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

► Xí nghiệp kinh doanh và Phát triển hạ tầng Pisico

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của PISICO bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của Văn phòng Tổng Công ty và các chi nhánh trực thuộc. Các giao dịch và số dư nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá được chọn để áp dụng trong kế toán: tỷ giá được niêm yết tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Pisico được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá khoản đầu tư được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản khác mà Pisico nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Công ty con là các công ty do Pisico kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Pisico có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Công ty liên kết là một công ty mà Pisico có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Pisico. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Pisico không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thu hồi còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà có bằng chứng cho thấy người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho, các chi phí thu mua (nếu có), các chi phí gia công sản xuất (nếu có)... để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm phát sinh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành, và khi có bằng chứng cho thấy giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	03 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Tài sản khác	04 - 10 năm

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn thì không khấu hao theo quy định hiện hành. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất là 50 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 4 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do Pisico nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Pisico phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến BĐS đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ, khoản lãi lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Chi phí trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả:

Nợ phải trả phản ánh các khoản nợ mà Pisico phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm các khoản phải trả cho người bán, cho Nhà nước, cho công nhân viên và các khoản phải trả khác.

Nợ phải trả được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thanh toán còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản khác như khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay.....

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Pisico đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Pisico không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Pisico sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành dịch vụ cung cấp.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Pisico có quyền nhận khoản lãi.

13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được tính dựa trên thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN áp dụng trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất do điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế hay các chi phí không được khấu trừ thuế hoặc được khấu trừ ở các năm khác (bao gồm cả số lỗ mang sang, nếu có).



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính dựa trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất, và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó phát sinh liên quan đến khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Pisico có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hiện hành phải nộp, và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế, và Pisico có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. THÔNG TIN CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền:

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
Tiền mặt	531.737.104	1.696.007.875
Tiền gửi ngân hàng	51.387.813.765	30.226.715.635
Cộng	51.919.550.869	31.922.723.510

2. Các khoản đầu tư tài chính

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tại ngày 30/06/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
c.1 Đầu tư vào Công ty con	-	66.081.955.290	-	63.741.955.290
- Cty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	1.498.500	37.605.000.000	1.498.500	37.605.000.000
- Cty Truyền hình cáp Quy Nhơn		5.469.524.664	-	5.469.524.664
- Cty Nguyên liệu giấy Quy Nhơn		14.101.830.626	-	14.101.830.626
- Cty TNHH MTV HR PISICO		5.000.000.000		5.000.000.000
- Cty TNHH Đầu tư An Việt Phát		1.240.000.000		200.000.000
- Cty CP PISICO Đắc Lắc	266.560	2.665.600.000	136.560	1.365.600.000

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Tại ngày 30/06/2022		Tại ngày 01/01/2021	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
c.2 Đầu tư vào Cty liên kết	-	127.476.363.712	-	127.476.363.712
- Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	9.000.000	110.011.633.155	9.000.000	110.011.633.155
- Công ty CP chế biến gỗ Nội thất PISICO	900.300	7.796.250.557	900.300	7.796.250.557
- Công ty CP PISICO - Hà Thanh	1.070.278	9.668.480.000	1.070.278	9.668.480.000
c.3 Đầu tư dài hạn khác	-	7.451.619.996	-	7.451.619.996
- Cổ phiếu VICOSIMEX	3.000	35.000.000	3.000	35.000.000
- Công ty CP CB tinh bột sắn Bình Định	355.810	3.639.669.130	355.810	3.639.669.130
- Cty CP CB LS PISICO Quảng Nam	22.750	3.776.950.866	22.750	3.776.950.866
Cộng	-	201.009.938.998	-	198.669.938.998

c.4 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
Dự phòng đầu tư vào các Công ty con	1.845.539.183	1.563.792.538
- Công ty TNHH MTV HR PISICO	1.845.539.183	1.563.792.538
Dự phòng đầu tư vào các khoản đầu tư dài hạn khác	883.905.973	883.905.973
- Công ty CP chế biến tinh bột sắn XK Bình Định	883.905.973	883.905.973
Cộng	2.729.445.156	2.447.698.511

3. Phải thu khách hàng

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	23.097.899.319	21.817.346.264
Văn phòng Tổng Công ty	12.129.615.660	566.986.012
CTCP CB GỖ NỘI THẤT	-	-
CTY TNHH TM ÁNH VIỆT	49.754.496	21.984.736
CTY TNHH TM ÁNH VY	13.111.958	43.751.556
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	9.677.388.748	-
CTY TNHH TM DV VÂN NGUYỄN	486.167.282	486.167.282
Cty CP PISICO Hà Thanh	381.532.600	-
Công ty NLG Quy Nhơn	1.230.790.200	-
CTY TNHH MTV HR PISICO	15.113.514	-
Khách hàng khác	275.756.862	15.082.438

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	5.465.127.898	15.743.847.250
Công ty TNHH TM Ánh Vy	1.789.373.163	4.850.323.270
EUROMATE GMBH	3.026.646.786	1.785.445.189
OBI	649.107.949	7.076.203.995
Khách hàng SIPLEC	-	1.240.235.500
Khách hàng khác		791.639.296
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	1.105.394.000	-
Khách hàng khác	1.105.394.000	-
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	4.397.761.761	5.506.513.002
CTY CP ĐT QTẾ & XNK DHT	966.114.783	1.366.114.783
CTY TNHH THÀNH LUÂN	287.199.345	571.521.944
CTY TNHH HOÀNG GIA	437.281.258	434.664.011
CTY TNHH VẠN ĐẠI	1.515.861.472	1.715.861.472
CTY CỔ PHẦN PISICO - HÀ THANH	435.633.767	435.633.767
CÔNG TY TNHH SX BAO BÌ HOÀ PHÁT	306.068.852	330.771.568
Khách hàng khác	449.602.284	651.945.457
Cộng	23.097.899.319	21.817.346.264
4. Trả trước cho người bán		
	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	17.841.406.277	17.437.238.000
Văn phòng Tổng Công ty	17.634.438.277	17.432.738.000
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DV KỸ THUẬT HOÀNG	993.300.000	-
CTY TNHH KT FAC CN NHA TRANG	-	104.500.000
CTY TNHH LÂM SẢN PHƯƠNG NAM	-	1.280.448.000
CTY TNHH TM ÁNH VIỆT	14.300.000.000	14.300.000.000
CTY CP CK NH C/THƯƠNG VN-CNHCM	50.000.000	50.000.000
CTCP TƯ VẤN TK XD PHƯƠNG VIỆT	1.697.790.000	1.697.790.000
Khách hàng khác	593.348.277	-
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	67.000.000	4.500.000
Cty TNHH Cơ khí Lam Sơn	67.000.000	4.500.000
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	139.968.000	-
Cty TNHH MTV Hậu Minh	139.968.000	-
b. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
Cộng	17.841.406.277	17.437.238.000

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Phải thu khác**

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Phải thu khác ngắn hạn	14.308.933.930	19.363.456.419
Văn phòng Tổng Công ty	13.916.023.238	19.328.234.466
Công ty CP chế biến Tinh bột sản Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	2.090.760.273	2.090.760.273
Công ty TNHH TM Ánh Việt	3.565.586.570	3.103.010.955
Công ty TNHH TM Ánh Vy	6.006.407.657	4.708.259.385
BHXX + BHYT + BHTN (10,5%)	10.458.776	13.113.081
Cổ tức đầu tư ngoài doanh nghiệp	800.000.000	7.087.300.200
Các khoản phải thu tạm ứng CBNV	331.100.000	1.292.587.000
Các khoản phải thu khác	78.506.390	-
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	25.336.296	32.632.474
BHXX + BHYT + BHTN (10,5%)	25.336.296	27.962.434
Tạm ứng CBCNV của XN CB LS XK PISICO	-	4.670.040
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	362.775.291	-
Các khoản phải thu khác	21.042.000	-
Tạm ứng CBCNV của XN LN PISICO	341.733.291	-
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	4.799.105	2.589.479
BHXX + BHYT + BHTN (10,5%)	2.589.479	2.589.479
Phải thu khác	2.209.626	-
b. Phải thu khác dài hạn	3.951.825.000	-
Ký quỹ thực hiện dự án NOXH	3.951.825.000	-
Cộng	18.260.758.930	19.363.456.419

6. Dự phòng phải thu khó đòi

	Tại ngày 30/06/2022			Tại ngày 01/01/2022		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị thu hồi
Ngắn hạn	5.467.530.331	3.720.415.045	1.747.115.286	5.925.541.919	3.940.318.569	1.985.223.350
Cty Vân Nguyễn	486.167.282	486.167.282	-	486.167.282	486.167.282	-
Cty Vạn Đại	1.515.861.472	1.077.540.966	438.320.506	1.715.861.472	1.151.742.840	564.118.632
Cty DHT	966.114.783	543.425.916	422.688.867	1.166.114.783	689.513.225	476.601.558
Cty Thành Luân	287.199.345	0	287.199.345	319.189.029	67.149.232	252.039.797
Cty Bao bì Hòa Phát	306.068.852	298.996.952	7.071.900	331.068.852	317.730.912	13.337.940
Cty Hoàng Gia	437.281.258	63.263.473	374.017.785	438.303.162	64.121.376	374.181.786
Cty Hà Thanh	435.633.767	217.816.884	217.816.883	435.633.767	130.690.130	304.943.637
Cty Tinh bột sản Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572	-	1.033.203.572	1.033.203.572	-
Cộng	5.467.530.331	3.720.415.045	1.747.115.286	5.925.541.919	3.940.318.569	1.985.223.350

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
Nguyên liệu, vật liệu	18.234.318.892	11.818.645.291
Sản phẩm dở dang	18.314.196.250	15.950.898.382
Thành phẩm	4.961.549.968	7.162.367.080
Hàng hóa	645.609.522	645.609.522
Cộng	42.155.674.632	35.577.520.275

8. Tài sản dở dang dài hạn

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	4.970.617.825	6.290.409.230
- CP Rừng kinh tế	4.498.243.412	5.834.704.817
- CP dự án Nhà ở xã hội Pisico	472.374.413	455.704.413
Cộng	4.970.617.825	6.290.409.230

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
a. Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2022	64.962.994.741	23.793.244.935	11.577.614.354	810.556.469	887.959.341	102.032.369.840
Đầu tư mới	-	-	1.568.000.000	-	-	1.568.000.000
Tại ngày 30/06/2022	64.962.994.741	23.793.244.935	13.145.614.354	810.556.469	887.959.341	103.600.369.840
b. Giá trị hao mòn						
Tại ngày 01/01/2022	31.082.547.255	17.711.762.489	7.251.094.697	783.709.559	884.064.465	57.713.178.465
Trích khấu hao	1.244.462.234	499.156.779	430.186.640	2.516.898	6.411.774	2.182.734.325
Tại ngày 30/06/2022	32.327.009.489	18.210.919.268	7.681.281.337	786.226.457	890.476.239	59.895.912.790
c. Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2022	33.880.447.486	6.081.482.446	4.326.519.657	26.846.910	3.894.876	44.319.191.375
Tại ngày 30/06/2022	32.635.985.252	5.582.325.667	5.464.333.017	24.330.012	(2.516.898)	43.704.457.050

10. Tài sản cố định vô hình

	QSD đất VP TCTy	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
a Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2021	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
Tại ngày 30/06/2022	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	QSD đất VP TCTy	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
b Hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2021	2.705.403.216	54.000.000	2.759.403.216
Trích khấu hao	154.320.144	-	154.320.144
Tại ngày 30/06/2022	2.859.723.360	54.000.000	2.913.723.360
c Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2021	10.901.860.784	-	10.901.860.784
Tại ngày 30/06/2022	10.747.540.640	-	10.747.540.640

11. Bất động sản đầu tư

	Cụm công nghiệp Cát Nhơn
a. Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2021	33.607.270.817
Tại ngày 30/06/2022	33.607.270.817
b. Hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2021	8.534.275.622
Trích khấu hao	348.366.170
Tại ngày 30/06/2022	8.882.641.792
c. Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2021	25.072.995.195
Tại ngày 30/06/2022	24.724.629.025

12. Chi phí trả trước

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
Chi phí trả trước ngắn hạn	155.943.022	452.941.525
Chi phí trả trước dài hạn	5.757.484.820	6.160.881.049
Cộng	5.913.427.842	6.613.822.574

13. Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 01/01/2022	Tiền vay nhận được trong kỳ	Tiền vay đã trả trong kỳ	CLTG cuối kỳ	Tại ngày 30/06/2022
a. Vay ngắn hạn	32.898.113.704	56.224.371.846	46.031.368.471	506.973.011	43.598.090.090
VCB Quy Nhơn	32.898.113.704	56.224.371.846	46.031.368.471	506.973.011	43.598.090.090
Vay VND	10.836.350.354	26.682.930.944	17.297.679.621	-	20.221.601.677
Vay USD	22.061.763.350	29.541.440.902	28.733.688.850	506.973.011	23.376.488.413
b. Vay dài hạn	3.540.000.000	-	3.540.000.000	-	-
Huy động khác	3.540.000.000	-	3.540.000.000	-	-
Tổng cộng	36.438.113.704	56.224.371.846	49.571.368.471	506.973.011	43.598.090.090

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14. Phải trả người bán**

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Phải trả người bán ngắn hạn	12.880.270.485	10.518.806.430
Văn phòng Tổng Công ty	4.270.084.056	1.643.151.690
CTY TNHH MTV HẬU MINH	-	532.985.000
Khách hàng khác	4.270.084.056	1.110.166.690
Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO	5.705.424.219	7.865.250.132
CTY TNHH TM&DV HOÀNG TRANG	585.751.331	759.222.539
CÔNG TY TNHH ĐỨC THÀNH	267.419.808	1.282.517.031
CỬA HÀNG PHÚC KHÔI	-	181.414.632
CTY TNHH LÂM SẢN KIM CƯƠNG	-	1.391.857.115
CTY CPSX TM VĨNH PHÚC	327.800.000	443.828.000
CTY TNHH HIẾU NAM	187.236.225	1.191.850.110
CÔNG TY TNHH VÂN KHÁNH HÒA	1.573.054.560	-
Khách hàng khác	2.764.162.295	2.614.560.705
Xí nghiệp lâm nghiệp PISICO	2.886.785.158	947.266.850
Cty TNHH MTV Hậu Minh	-	508.330.100
Các Khách hàng khác	2.886.785.158	438.936.750
Xí nghiệp kinh doanh & PT hạ tầng PISICO	17.977.052	63.137.758
TT Nước sạch & Vệ sinh MT	17.977.052	13.984.616
Khách hàng khác	-	49.153.142
Cộng	12.880.270.485	10.518.806.430

15. Người mua trả trước tiền hàng

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Người mua trả trước tiền hàng ngắn hạn	1.914.029.407	6.869.771.475
Văn phòng Tổng Công ty	-	4.650.546.406
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	-	4.649.331.542
Khách hàng khác	-	1.214.864
Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO	1.590.593.469	2.169.225.069
KHÁCH HÀNG MIDAN GLOBAL	320.013.450	552.408.390
STI GROUP INC	1.223.611.422	1.569.848.082
Khách hàng khác	46.968.597	46.968.597
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	273.435.938	-
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	273.435.938	-
Xí nghiệp kinh doanh & PT hạ tầng PISICO	50.000.000	50.000.000
Công ty TNHH SX Gia Hưng	50.000.000	50.000.000
Cộng	1.914.029.407	6.869.771.475



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước**

	Tại ngày 01/01/2021	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Tại ngày 30/06/2022	
				Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT bán hàng nội địa	-	348.237.075		348.237.075	-
Thuế GTGT hàng NK	-	474.110.068	474.110.068	-	-
Thuế thu nhập DN	243.435.364	1.025.167.358	653.959.039	614.643.683	-
Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế nhà đất, thuê đất	-	406.978.319		406.978.319	-
Thuế thu nhập cá nhân	20.772.031	260.924.608	246.420.716	35.275.923	-
Cộng	264.207.395	2.521.417.428	1.380.489.823	1.405.135.000	-

17. Chi phí phải trả

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Ngắn hạn	15.948.526.085	2.694.116.610
Lãi vay phải trả	21.756.848	19.022.784
Thù lao HĐQT, thư ký và BKS không chuyên trách	114.000.000	75.000.000
Các khoản chi khác	127.385.818	237.966.886
Tiền ăn ca	123.258.000	125.565.000
Phí hoa hồng môi giới	386.368.995	636.001.940
Chi phí khai thác rừng kinh tế	759.839.854	-
Chi phí khai thác, trồng rừng thương mại	14.415.916.570	1.600.560.000
b. Dài hạn	-	-
Cộng	15.948.526.085	2.694.116.610

18. Phải trả khác

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Ngắn hạn	4.216.099.457	4.342.613.827
Kinh phí công đoàn	925.317.633	994.752.269
Tiền cọc thuê Văn phòng	113.000.000	113.000.000
Giá trị bảo hành các hạng mục XD CB	10.000.000	10.000.000
Trợ cấp thôi việc + bảo hiểm xã hội	11.099.400	11.099.400
Phải trả cổ tức	26.201.475	41.229.525
Lãi huy động vốn phải trả	55.889.823	31.163.014
Phải trả công đoàn TCTy	233.091.847	233.091.847
Công ty Cổ phần Phú Tài	2.840.619.279	2.840.619.279
Các khoản phải trả khác	880.000	67.658.493
Cộng	4.216.099.457	4.342.613.827

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**19. Doanh thu chưa thực hiện**

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Ngắn hạn	3.064.779.214	2.903.396.296
Cho thuê Văn phòng làm việc	413.655.000	253.035.000
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	2.651.124.214	2.650.361.296
b. Dài hạn	77.258.855.723	78.186.557.872
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	77.258.855.723	78.186.557.872
Cộng	80.323.634.937	81.089.954.168

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ Khen thưởng	Quỹ Phúc lợi	Quỹ thưởng Ban QLĐH	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2021	226.067.970	5.438.241	-	231.506.211
Tăng trong năm	406.640.000	650.000.000	120.000.000	1.176.640.000
- Trích trong năm	350.000.000	650.000.000	120.000.000	1.120.000.000
- Thu khác trong năm	56.640.000	-	-	56.640.000
Giảm trong năm	53.920.000	285.905.340	120.000.000	459.825.340
- Chi trong năm	53.920.000	285.905.340	120.000.000	459.825.340
Tại ngày 30/06/2022	578.787.970	369.532.901	-	948.320.871

21. Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2021	275.000.000.000	11.397.496.193	23.599.041.048	309.996.537.241
Lợi nhuận 2021	-	-	24.539.597.904	24.539.597.904
Chia cổ tức	-	-	(22.687.500.000)	(22.687.500.000)
Quỹ khen thưởng	-	-	(290.000.000)	(290.000.000)
Quỹ phúc lợi	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Quỹ thưởng BĐH	-	-	(120.000.000)	(120.000.000)
Tại ngày 31/12/2021	275.000.000.000	11.397.496.193	24.541.138.952	310.938.635.145
Tại ngày 01/01/2022	275.000.000.000	11.397.496.193	24.541.138.952	310.938.635.145
Lợi nhuận 2022	-	-	5.274.549.131	5.274.549.131
Quỹ khen thưởng	-	-	(350.000.000)	(350.000.000)
Quỹ phúc lợi	-	-	(650.000.000)	(650.000.000)
Quỹ thưởng BĐH	-	-	(120.000.000)	(120.000.000)
Tại ngày 31/03/2022	275.000.000.000	11.397.496.193	28.695.688.083	315.093.184.276

Vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/06/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
Cổ đông				
Các cổ đông khác	3,17	8.730.000.000	3,17	8.730.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Vỹ	96,83	266.270.000.000	96,83	266.270.000.000
Cộng	-	275.000.000.000	-	275.000.000.000

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.500.000	27.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	27.500.000	27.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	27.500.000	27.500.000

22. Tài sản thuế TNDN hoãn lại

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
Thuế suất thuế TNDN để XĐ giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.595.743.417	4.595.743.417
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(3.316.586.937)	(3.158.929.489)
	1.279.156.480	1.436.813.928

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán:

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	894.859,69	708.300,94
- Văn phòng Tổng Công ty	894.859,69	708.300,94
Tiền gửi Ngân hàng Vietcombank Quy Nhơn	894.579,31	708.020,56
Tiền gửi Ngân hàng ĐT&PT Bình Định	280,38	280,38
EURO	170,33	202,53
b. Nợ khó đòi đã xử lý	5.623.669.639	5.623.669.639
Công ty CP XNK Bình Định (tại Văn phòng)	3.794.772.973	3.794.772.973
Cty CP CBLS Hưng Phú (tại Chi nhánh Tp.HCM)	1.828.896.666	1.828.896.666

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	93.215.821.606	108.265.897.851
Các khoản giảm trừ	-	-
Doanh thu thuần	93.215.821.606	108.265.897.851

Trong đó:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa	51.646.350.505	47.738.618.513
Doanh thu cung cấp dịch vụ	38.878.606.995	58.013.261.421
Doanh thu cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	2.690.864.106	2.514.017.917

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa	43.916.753.253	41.903.940.751
Giá vốn cung cấp dịch vụ	33.547.822.459	52.150.767.433
Giá vốn cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	2.088.925.305	1.558.762.502
Cộng	79.553.501.017	95.613.470.686

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi Ngân hàng	210.147.694	12.490.031
Thu lãi ứng vốn và chậm thanh toán	1.760.723.887	1.873.510.137
Cổ tức và lợi nhuận được chia	912.300.000	3.763.375.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	635.071.693	338.189.496
Cộng	3.518.243.274	5.987.564.664

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	865.224.086	803.753.370
Chênh lệch tỷ giá trong kỳ	164.056.087	227.311.693
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	265.454.314	27.675.819
Lỗ từ hoạt động đầu tư ngoài DN	281.746.645	469.531.950
Cộng	1.576.481.132	1.528.272.832

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	1.552.616.530	1.872.535.764
Chi phí dịch vụ mua ngoài	732.371.568	1.072.522.404
Chi phí khác	522.729.534	474.762.327
Cộng	2.807.717.632	3.419.820.495

6. Chi phí quản lý

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	1.910.251.095	1.852.477.032
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	303.029.601	234.524.779
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.126.857.024	1.201.653.016
Chi phí dự phòng	(219.903.524)	73.778.219
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.728.528.805	1.482.722.263
Chi phí khác	1.687.406.707	1.124.749.969
Cộng	6.536.169.708	5.969.905.278

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ đền bù GPMB	67.121.000	2.463.216.000
Thu nhập khác	130.251.546	21.010.842
Cộng	197.372.546	2.484.226.842

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lập hồ sơ thẩm định đường lâm sinh bị thu hồi		426.000.000
Các khoản chi khác	194.000	21.066
Cộng	194.000	426.021.066

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận trước thuế	6.457.373.937	9.780.199.000
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận :	432.996.000	563.939.016
- Phụ cấp HDQT không chuyên trách	30.000.000	30.000.000
- CP Khấu hao TSCĐ ô tô trên 1,6 tỷ	60.610.000	60.610.000
- Các khoản điều chỉnh khác	342.386.000	473.329.016
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận:	1.764.533.147	4.556.326.866
- Lợi nhuận đầu tư ngoài doanh nghiệp	912.300.000	3.763.375.000
- Lỗ đánh giá SD ngoại tệ năm trước	63.945.911	4.664.630
- Các khoản điều chỉnh khác	788.287.236	788.287.236
Tổng thu nhập chịu thuế	5.125.836.790	5.787.811.150
- Thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%	1.025.167.358	1.157.562.230
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.025.167.358	1.157.562.230

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.404.542.774	19.162.307.045
Chi phí nhân công	20.166.393.067	17.347.590.691
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.685.420.639	2.872.858.410
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.433.007.420	44.793.910.706
Chi phí khác bằng tiền	15.059.603.694	8.233.376.228
Cộng	81.748.967.594	92.410.043.080

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****1. Khấu hao tài sản cố định**

	Năm nay	Năm trước
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	2.182.734.325	2.370.172.096
Khấu hao tài sản cố định vô hình	154.320.144	154.320.144
Khấu hao bất động sản	348.366.170	348.366.170
Cộng	2.685.420.639	2.872.858.410

2. Các khoản dự phòng

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	281.746.645	469.531.950
Dự phòng phải thu khó đòi	(219.903.524)	73.778.219
Cộng	61.843.121	543.310.169

3. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	(210.147.694)	(12.490.031)
Lãi tiền cho vay vốn, chậm thanh toán	(1.760.723.887)	(1.873.510.137)
Lãi lỗ đầu tư ngoài doanh nghiệp	(912.300.000)	(3.763.375.000)
Lợi nhuận từ thanh lý tài sản	(67.121.000)	-
Cộng	(2.950.292.581)	(5.649.375.168)

4. Tiền thu từ đi vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền vay ngân hàng	56.224.371.846	76.866.310.542
Cộng	56.224.371.846	76.866.310.542

5. Tiền chi trả nợ gốc vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền vay ngân hàng	(46.031.368.471)	(86.999.742.274)
Tiền vay khác	(3.540.000.000)	-
Cộng	(49.571.368.471)	(86.999.742.274)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên có liên quan**

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Công ty TNHH TM Ánh Vy
 Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn
 Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC
 Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn

Quan hệ

Công ty mẹ
 Công ty con
 Công ty con
 Công ty con

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty TNHH Đầu tư An Việt Phát	Công ty con
Công ty TNHH MTV HR PISICO	Công ty con
Công ty CP KD CNN Bình Định	Công ty liên kết
Công ty Bidina Lào	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ nội thất Pisico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Công ty liên kết
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cùng chủ sở hữu
Công ty TNHH khoáng sản Việt Lâm	Cùng chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại	Cùng chủ sở hữu

- Giao dịch trọng yếu với các bên liên quan:

Bên liên quan	Giao dịch	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Lợi nhuận nhận được	-	1.000.000.000
	Cho thuê VP	480.000.000	480.000.000
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Lãi huy động vốn	8.866.919	
	Hoàn vốn đã huy động	1.750.000.000	-
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Lợi nhuận được chia	-	62.475.000
	Bán hàng hoá	7.101.728.150	
	Hoàn vốn đã huy động	1.790.000.000	
Cty TNHH MTV HR PISICO	Cho thuê VP	13.739.556	105.046.348
	Lãi huy động vốn	15.859.890	
Công ty CP CNN Bình Định	Lãi ứng vốn	-	184.029.036
	Thu hồi vốn đã ứng	-	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất Pisico	Bán hàng	-	1.178.426.135
	Cổ tức được chia	900.300.000	2.700.900.000
Công ty Đầu tư An Việt Phát	Góp vốn	1.040.000.000	-
Công ty CP Pisico Đaklak	Góp vốn	1.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Bán hàng hoá	6.865.895.950	1.857.188.500
	Cho thuê CSHT	-	396.030.697
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cho thuê VP	39.375.613	39.676.461
	Lãi ứng trước tiền hàng	462.575.615	460.930.136
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Cho thuê VP	59.145.966	91.048.787
	Doanh thu bán gỗ	-	1.184.534.000
	Mua vật tư trừ công nợ	2.834.213.062	535.853.500
	Cho vay	-	40.800.000.000
	Thu hồi nợ vay	-	34.300.000.000
	Lãi cho vay	1.298.148.272	1.228.550.965

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**- Số dư với các bên liên quan:**

Bên liên quan	Khoản mục	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Phải thu khác ngắn hạn	821.106.390	1.200.000.000
	Phải thu khách hàng	-	-
	Phải thu khác	-	749.250.000
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Phải trả khác	18.891.781	18.891.781
	Vay dài hạn	-	1.750.000.000
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Phải thu khách hàng	1.230.790.200	-
	Vay dài hạn	-	1.790.000.000
Cty TNHH MTV HR PISICO	Phải trả khác	28.131.123	12.271.233
	Phải thu khách hàng	15.113.514	-
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất Pisico	Phải thu khác ngắn hạn	-	3.151.050.000
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Phải thu khách hàng	817.166.367	435.633.767
	Phải thu khác ngắn hạn	-	963.250.200
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Phải thu khách hàng	49.754.496	21.984.736
	Ứng trước cho người bán	14.300.000.000	14.300.000.000
	Phải thu khác ngắn hạn	3.565.586.570	3.103.010.955
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	Phải thu khác ngắn hạn	2.090.760.273	2.090.760.273
	Phải thu khách hàng	1.802.485.121	4.894.074.826
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Phải thu về cho vay	40.130.780.000	40.130.780.000
	Phải thu khác ngắn hạn	6.006.407.657	4.708.259.385

Bình Định, ngày 29 tháng 07 năm 2022



Hoàng Trọng Việt
Lập biểu



Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng



Đồng Thị Ánh
Tổng giám đốc